

Số: 68/2024/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 15 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP. ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 62/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Mai Văn Trường X**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: **Tổ H, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng;**

- Bà **Nguyễn Thị Nguyên T**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: **Tổ H, H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về con chung: Ông **Mai Văn Trường X** và bà **Nguyễn Thị Nguyên T** xác định vợ chồng 02 con chung tên **Mai Trần Thục N**, sinh ngày 05/11/2010 và **Mai Nhật M**, sinh ngày 06/10/2012. Năm 2014, theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 27/2014/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thì 02 con chung là **M1** Trần Thục Nguyên sinh ngày 05/11/2010 và **Mai Nhật M** sinh ngày 06/10/2012 giao cho ông **Mai Văn T1** Xuân trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà **Nguyễn Thị Nguyên T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, hiện nay ông **X** và bà **T** thỏa thuận và thống nhất về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau: Giao con **Mai Trần Thục N** cho bà **Nguyễn Thị Nguyên T** được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông **X** vẫn tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Mai Nhật M**

cho đến khi con đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[2] Lệ phí Tòa án: Ông **Mai Văn Trường X** và bà **Nguyễn Thị Nguyên T** mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận; giao con **Mai Trần Thục N**, sinh ngày 05/11/2010 cho bà **Nguyễn Thị Nguyên T** được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông **X** vẫn tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Mai Nhật M**, sinh ngày 06/10/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

**2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông **Mai Văn Trường X** và bà **Nguyễn Thị Nguyên T** tự nguyện chịu. Ông **X** và bà **T** đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0003287 ngày 05/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q.Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Lâm**

